THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lịch sử 316 năm thành lập và phát triển
(1698 - 2024)

Sài Gòn - Gia Định xưa

Con người xuất hiện ở khu vực Sài Gòn từ khá sớm. Nơi đây đã tồn tại nhiều nền văn hóa từ thời kỳ đồ đá cho tới thời kim khí. Những cư dân cổ từ nhiều thiên niên kỷ về trước đã biết đến kỹ thuật canh tác nông nghiệp.

Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh cho lập phủ Gia Định, đánh dấu sự ra đời thành phố (đến năm 2023 đã là 325 năm). Khi người Pháp vào Đông Dương, thành phố Sài Gòn được thành lập và nhanh chóng phát triển, trở thành một trong hai đô thị quan trọng nhất Việt Nam. Sài Gòn được người Pháp mệnh danh là "Hòn ngọc Viễn Đông" trong số những thuộc địa của họ.

Giai đoạn từ 1623 tới 1698 được xem như thời kỳ hình thành của Sài Gòn sau này. Năm 1623, chúa Nguyễn sai một phái bộ tới yêu cầu con rể là vua Chey Chettha II cho lập đồn thu thuế tại Prei Nokor (Sài Gòn) và Kas Krobei (Bến Nghé).

Tuy đây là vùng rừng rậm hoang vắng nhưng lại nằm trên đường giao thông của các thương nhân Việt Nam, Trung Quốc,... qua Campuchia và Xiêm. Hai sự kiện quan trọng tiếp theo của thời kỳ này là lập doanh trại và dinh thự của Phó vương Nặc Nộn và lập đồn dinh ở Tân Mỹ. Có thể nói Sài Gòn hình thành từ ba cơ quan chính quyền này.

SÀI GÒN
giai đoạn 1679 - 1861

Năm 1679, chúa Nguyễn Phúc Tần cho một số nhóm người Hoa tị nạn triều Mãn Thanh tới Mỹ Tho, Biên Hòa và Sài Gòn để lánh nạn.

Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh lập phủ Gia Định, chính thức đưa vùng Đông Nam Bộ vào bản đồ Việt Nam. Dưới sự quản lý của chính quyền mới, công cuộc khai hoang được đẩy mạnh, dân số tăng lên nhanh chóng. Sài Gòn trở thành trung tâm kinh tế lớn nhất Nam Bộ.

Ngay sau khi chiếm được thành Gia Định vào năm 1859, người Pháp gấp rút quy hoạch lại Sài Gòn thành một đô thị lớn phục vụ mục đích khai thác thuộc địa.	Đồ án thiết kế do ông Paul Florent Lucien Coffyn - nguyên là Lãnh sự Pháp ở Hoa Kỳ - thực hiện. Theo bản đồ của Coffyn được công bố vào ngày 13/5/1862, quy hoạch ban đầu của Sài Gòn bao gồm cả tỉnh Chợ Lớn.	Quy hoạch ban đầu của Sài Gòn bao gồm cả tỉnh Chợ Lớn với khoảng 500.000 dân, tức khoảng 20.000 dân/km2.

Năm 1864, do lo ngại về an ninh, người Pháp quyết định thu hẹp quy hoạch Sài Gòn, tách Chợ Lớn và chỉ giữ lại khu vực giữa rạch Thị Nghè, sông Sài Gòn, rạch Bến Nghé và cầu Ông Lãnh, rộng khoảng 3 km2. Trong vòng hai năm, người Pháp đã xây dựng và cải tạo khu vực này, với những công trình trọng yếu như Dinh Thống đốc Nam Kỳ và Dinh Toàn quyền.

Sài Gòn thời Pháp thuộc được quy hoạch theo mô hình Châu Âu, tập trung các cơ quan công quyền như dinh thống đốc, tòa án, tòa giám mục... Nằm trong tỉnh Gia Định, Sài Gòn được giới hạn bởi rạch Thị Nghè, rạch Bến Nghé, sông Sài Gòn và con đường nối chùa Cây Mai với đồn Kỳ Hòa.

SÀI GÒN
1945 - 1975

Năm 1945, Sài Gòn và Chợ Lớn có tổng cộng gần 500.000 dân. Tháng 8 năm 1946, bác sĩ Trần Hữu Nghiệp đề nghị đổi tên Sài Gòn thành thành phố Hồ Chí Minh, được Phòng Nam Bộ Trung ương thông qua và gửi lên Quốc hội. Mặc dù chưa có quyết nghị chính thức, nhưng tên gọi này đã được một số người tham gia kháng chiến sử dụng.

Năm 1955, Mỹ thành lập chính quyền Việt Nam Cộng hòa, Sài Gòn khi đó là thành phố lớn nhất tại miền Nam Việt Nam và được chọn làm thủ đô của Việt Nam cộng hòa với tên gọi chính thức "Đô Thành Sài Gòn".

Sự tham chiến của quân đội Hoa Kỳ từ giữa thập niên 1960 đã khiến Sài Gòn phát triển nhanh chóng với nhiều cao ốc và công trình quân sự. Tuy nhiên, phần lớn trung tâm thành phố vẫn giữ nét kiến trúc Pháp từ thập niên 1940, trong khi dân cư nông thôn đổ về khiến Sài Gòn trở thành khu ổ chuột khổng lồ, với khoảng 1,2 triệu người sống trong điều kiện y tế, vệ sinh kém.

Sau ngày 30/4/1975, Sài Gòn - Gia Định được hợp nhất thành một đơn vị hành chính. Đầu năm 1976, chính quyền mới bắt đầu hoạt động và đến ngày 2/7/1976, Quốc hội quyết định đổi tên nước thành Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định thành thành phố Hồ Chí Minh.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NAY

Khi công cuộc Đổi mới toàn diện 1986 bắt đầu, TP HCM đứng ở vị trí tiên phong và đi đầu trong thu hút vốn, công nghệ và đầu tư nước ngoài. Sau khi Luật đầu tư nước ngoài được ban hành năm 1987, trong vòng 3 năm 1988 đến 1990, Thành phố đã cấp 88 giấy phép với tổng số vốn đầu tư là 976 triệu USD. Cơ cấu ngành công nghiệp bắt đầu chuyển dịch từ sản xuất công nghiệp nặng sang các ngành công nghiệp nhẹ, hàng tiêu dùng định hướng xuất khẩu. Với sự phát triển mạnh mẽ về hạ tầng và cởi trói về cơ chế thương mại, mậu dịch, Thành phố ngày càng khẳng định là đi đầu kinh tế của Việt Nam và đạt nhiều chỉ số và thành tựu phát triển kinh tế khá ấn tượng.

Đến cuối những năm 2000, thành phố bước vào công cuộc đổi mới cơ bản về hạ tầng giao thông vận tải, tiến hành xây dựng và khai trương nhiều công trình trọng điểm như Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Đại lộ Đông Tây, cầu Phú Mỹ. Nhiều cảng biển quốc tế được khánh thành và nhiều đường cao tốc được xây dựng nối Thành phố với các tỉnh thành lân cận tạo thuận lợi cho thông thương hàng hóa và phát triển giao thương ngày càng lớn cho thành phố.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NAY

Theo số liệu năm 2010, TP HCM khi đó có diện tích rộng 2.095 km², lớn gấp 30 lần so với đô thị Sài Gòn trước năm 1975 (67,5 km²). Trong đó, tính riêng diện tích khu đô thị là 820 km². Theo số liệu thống kê năm 2014, Thành phố có tổng diện tích 2.096 km² và hơn 8 triệu dân, là đô thị lớn thứ 2 Việt Nam về diện tích (sau Hà Nội) và lớn nhất về dân số. 11 quận nội thành của Sài Gòn trước đây được chia lại thành 8 quận. Bốn quận Gò Vấp, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Tân Bình được thành lập mới. Khu vực ngoại thành gồm 5 huyện: Thủ Đức, Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh, Nhà Bè. Năm 1978, thành phố nhận thêm huyện Duyên Hải của tỉnh Đồng Nai.

Trước đây, Thành phố Hồ Chí Minh được chia địa giới hành chính làm 24 quận huyện, nhưng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Thành phố Hồ Chí Minh được thiết lập lại chỉ còn 22 quận, huyện và bên cạnh đó chính thức thành lập Thành phố Thủ Đức từ Quận 2, Quận 9 và Quận Thủ Đức (Nghị Quyết số 1111/NQ- UBTVQH14).

Như vậy, trong 5 Thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ) thì Thành phố Hồ Chí Minh là lớn nhất; với diện tích 2.061 km2, dân số tính đến tháng 01 năm 2023 là 9,32 triệu người. Thành phố hiện có các quận: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Tân, Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú; Các huyện: Bình Chánh, Cần Giờ, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè và thành phố Thủ Đức.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NAY

TP Hồ Chí Minh hôm nay là nơi hội tụ rất nhiều địa điểm tham quan du lịch đa dạng, thu hút số lượng đông đảo các hành khách du lịch trong và ngoài nước mỗi năm. Phải kể đến trước hết là hệ thống 11 viện bảo tàng, chủ yếu về đề tài lịch sử, thành phố Hồ Chí Minh đứng đầu Việt Nam về số lượng bảo tàng. Bảo tàng lớn nhất và cổ nhất thành phố là Bảo tàng Lịch sử Việt Nam với 30 nghìn hiện vật. Trong khi phần lớn khách thăm Bảo tàng Chứng tích chiến tranh là người nước ngoài thì bảo tàng thu hút nhiều khách nội địa nhất là Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, Thành phố có nhiều công trình kiến trúc đẹp, như Trụ sở Ủy ban Nhân dân Thành phố, Nhà hát lớn, Bưu điện trung tâm, Bến Nhà Rồng, Dinh Độc Lập và Thư viện Khoa học Tổng hợp; các cao ốc, khách sạn, trung tâm thương mại như Diamond Plaza, Saigon Trade Centre... Khu vực ngoài trung tâm, các địa điểm: Địa đạo Củ Chi, Rừng ngập mặn Cần Giờ, Vườn cò Thủ Đức cũng là những điểm du lịch quan trọng. Khu địa đạo Củ Chi được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia. Địa đạo là một hệ thống phòng thủ trong lòng đất ở huyện Củ Chi, cách Thành phố Hồ Chí Minh 70km về hướng Tây Bắc. Hệ thống này được Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đào trong thời kỳ Chiến tranh Đông Dương và Chiến tranh Việt Nam bao gồm bệnh xá, nhiều phòng ở, nhà bếp, kho chứa, phòng làm việc, hệ thống đường ngầm dưới lòng đất. Hệ thống địa đạo dài khoảng 200km và có các hệ thống thông hơi vào các vị trí các bụi cây. Địa đạo Củ Chi được xây dựng trên vùng đất được mệnh danh là “đất thép”, nằm ở điểm cuối Đường mòn Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bùi Đức Tịnh, “Giáo dục tại thành phố từ trước đến sau ngày hoàn toàn giải phóng”, trong Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (chủ biên), Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh (tập II, Văn học), TP.HCM, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1988, tr. 421-456.

[2] Bùi Khánh Thế, “Từ tiếng Sài Gòn đến tiếng nói thành phố Hồ Chí Minh”, trong Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (chủ biên), Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh (tập II, Văn học), TP.HCM, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1988, tr. 155-196.

[3] Ngô Hà, “Lược sử báo chí thành phố (1865-1945)”, trong Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (chủ biên), Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh (tập II, Văn học), TP.HCM Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1988, tr. 319-385.

[4] Nguyễn Đình Đầu, “Địa lý lịch sử thành phố Hồ Chí Minh”, trong Trần Văn Giàu (chủ biên), Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh (tập I, Lịch sử), TP.HCM, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1987, tr. 125-232.

[5] Tầm Vu, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Y, “Văn học chữ quốc ngữ ở Sài Gòn-Gia Định cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX”, trong Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (chủ biên), Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh (tập II, Văn học), TP.HCM, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1988, tr. 197-250.

[6] Tana, Li, “Ngoại thương Việt Nam thế kỷ 19 : mối quan hệ với Singapore”, trong tập tóm tắt báo cáo khoa học Hội thảo quốc tế về Việt Nam học, Hà Nội, từ ngày 15 tới ngày 17-7-1998.

[7]] Tana, li, Xứ Đàng Trong - Lịch sử kinh tế-xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18, TP.HCM, Nxb Trẻ, 1999.

[8] Trần Bạch Đằng, “Tổng luận”, trong Trần Văn Giàu (chủ biên), Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh (tập I, Lịch sử), TP.HCM, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1987, tr. 421-447.

[9] Trần Hữu Quang, “Những chức năng xã hội của báo chí trong lịch sử Sài Gòn thời Pháp thuộc”, Tạp chí Xã hội học, số 3&4 (67&68), 1999, tr. 32-38.

[10] Trần Văn Giàu, “Lược sử thành phố Hồ Chí Minh”, trong Trần Văn Giàu (chủ biên), Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh (tập I, Lịch sử), TP.HCM, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1987, tr. 233-420.

[11] Trương Vĩnh Ký ghi chép, Gia Định phong cảnh vịnh, Nguyễn Đình Đầu giới thiệu, TP.HCM, Nxb Trẻ, 1997.